

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Số: 1548/QĐ-ĐHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 4 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cấu trúc định dạng đề thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính của Đại học Thái Nguyên

### GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên và Nghị quyết số 58/NQ-HĐĐHTN ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên được ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-ĐHTN ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo và Quản lý người học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định Quy định về cấu trúc định dạng đề thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính của Đại học Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&QLNH.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PGS.TS. Nguyễn Hữu Công**

**QUY ĐỊNH CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC  
TRÊN MÁY TÍNH CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Quyết định số 548/QĐ-ĐHTN ngày 12 tháng 04 năm 2024  
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

**1. Nội dung bài thi**

a) Đặc trưng của bài thi

- Bám sát chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, có tính phân loại cao: Bài thi thiết kế theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Tỷ trọng các đơn vị kiến thức phù hợp để phân loại, xếp hạng trong việc lựa chọn các nhóm thí sinh đủ năng lực ứng tuyển vào trường đại học theo từng ngành, nhóm ngành, thí sinh;

- Ngân hàng câu hỏi thi được xây dựng theo quy trình khoa học, hiện đại, số lượng câu hỏi lớn đảm bảo khách quan và công bằng trong việc kiểm tra, đánh giá. Ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa cho phép so sánh, đối chiếu năng lực thí sinh theo các đối tượng thí sinh, các năm thi tuyển;

b) Nội dung, hình thức và thời gian thi

- Nội dung thi: Xây dựng dựa trên cơ sở kiến thức THPT nhằm đánh giá năng lực vào học đại học của thí sinh, chủ yếu là chương trình lớp 12;

- Môn thi: Tổ chức thi 07 môn thi độc lập, gồm có Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí;

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm khách quan theo từng môn thi độc lập trên máy tính;

- Thời gian làm bài: Môn Toán 90 phút; các môn Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, mỗi môn thi 60 phút;

- Dạng câu hỏi trong đề thi: Mỗi đề thi có 03 dạng câu hỏi đó là câu trắc nghiệm đúng/sai; câu trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi (ghép hợp) và câu trắc nghiệm trả lời ngắn (*minh họa tại Phụ lục chi tiết bài thi kèm theo*).

**+ Dạng 1: Câu trắc nghiệm Đúng/Sai.**

Câu trắc nghiệm lựa chọn Đúng/Sai có định dạng là các nhận định mà người học phải dựa vào hiểu biết của mình để đưa ra quyết định điều đó là Đúng hay Sai. Ngoài phần đề hỏi, loại câu hỏi này gồm ba cột, một cột là danh sách những câu hỏi và hai cột còn lại là các ô trống để thí sinh dựa vào hiểu biết của mình đưa ra quyết định chọn Đúng hoặc Sai.

Mỗi câu hỏi loại này thường xây dựng 04 phương án lựa chọn Đúng/Sai.

**+ Dạng 2: Câu trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi (Ghép hợp).**

Là câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, ngoài phần đề hỏi-phần dẫn, loại câu hỏi này gồm hai cột, một cột là danh sách những câu/ý hỏi và một cột là danh sách các câu trả lời. Dựa trên một hệ thức tiêu chuẩn nào đó định trước, thí sinh tìm cách ghép những câu hỏi

của cột này với các câu trả lời ở cột còn lại sao cho phù hợp. Số câu trong hai cột có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

Phần đề hỏi thường được đặt ở cột bên trái, đánh thứ tự câu/ý hỏi bằng chữ số (1, 2, 3...); phần trả lời được đặt ở cột bên phải, đánh thứ tự bằng chữ cái latin (A, B, C...). Để đảm bảo độ giá trị của câu hỏi và giảm thiểu khả năng đoán mò của thí sinh, số lượng lựa chọn ở cột bên phải thường được thiết kế nhiều hơn số lượng các câu hỏi ở cột bên trái.

### + **Dạng 3: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.**

Với câu trắc nghiệm trả lời ngắn, thí sinh được yêu cầu tìm ra câu trả lời của mình, thay vì lựa chọn câu trả lời từ các phương án cho sẵn. Câu trả lời có thể là một từ, một con số, một biểu tượng hoặc một cụm từ, hay cũng có thể là một câu trả lời đơn giản.

Loại câu trắc nghiệm này thường được sử dụng để kiểm tra việc ghi nhớ thông tin, sự kiện quan trọng hoặc những kiến thức, khái niệm cơ bản; kiểm tra kỹ năng thực hiện một nhiệm vụ; kiểm tra năng lực tư duy, suy luận logic; kiểm tra khả năng áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan.

## 2. Cấu trúc đề thi gồm:

STT	Môn thi	Thời gian thi (phút)	Số lượng câu hỏi			
			Cấp độ nhận biết	Cấp độ thông hiểu	Cấp độ vận dụng	Cấp độ vận dụng cao
1	Toán	90	08	08	05	04
2	Tiếng Anh	60	08	08	05	04
3	Vật lí	60	08	08	05	04
4	Hóa học	60	08	08	05	04
5	Sinh học	60	08	08	05	04
6	Lịch sử	60	08	08	05	04
7	Địa lí	60	08	08	05	04

## 3. Cách đánh giá

Các bài thi được tính điểm theo cả hai cách: Điểm thô và điểm năng lực. Điểm thô của một thí sinh sẽ là tổng số điểm mà thí sinh đạt được dựa trên số tiểu mục câu hỏi trả lời đúng. Đối với dạng thức câu hỏi Đúng/Sai và Ghép hợp, mỗi câu hỏi có 4 tiểu mục câu hỏi; trả lời đúng mỗi tiểu mục sẽ được 1,5 điểm. Đối với câu hỏi trả lời ngắn, mỗi câu trả lời đúng được 6 điểm. Tổng điểm mỗi bài thi là 150 điểm. Ở bài thi này, để đạt điểm tối đa, thí sinh phải trả lời đầy đủ và đúng 85 tiểu mục câu hỏi thi. Các bài thi được máy tính chấm tự động và thí sinh biết kết quả ngay sau khi thi.

**Phụ lục**  
**Chi tiết về bài thi**

**1. Môn Toán**

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Toán học; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Toán học thông qua dữ kiện được cung cấp và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

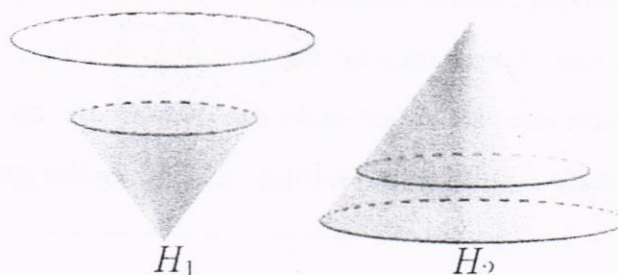
+ **Dạng Đúng/Sai:**

Cho dãy số  $(u_n)$  biết  $u_n = 2n + 3, \forall n \in \mathbb{N}^*$ . Các mệnh đề sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. $u_{12} = u_{21}$ .		x
B. Dãy số $(u_n)$ là dãy tăng.	x	
C. $u_1 + u_2 + u_3 = 21$ .	x	
D. $u_5 - u_3 = 5$ .		x

+ **Dạng Ghép hợp:**

Một cái phễu có dạng hình nón có chiều cao bằng 30cm. Người ta đổ một lượng nước vào phễu sao cho chiều cao của cột nước trong phễu bằng  $x$ (cm) (hình  $H_1$ ). Nếu bịt kín miệng phễu rồi lật ngược phễu lên (hình  $H_2$ ) thì chiều cao của cột nước trong phễu tương ứng là  $y$ (cm) (giá trị của  $y$  được làm tròn đến hàng phần nghìn).



Ghép nội dung cột bên trái với cột bên phải để được mệnh đề đúng.

1. Nếu $x = 15(\text{cm})$ thì $y$ bằng	A. 1,306(cm).
2. Nếu $x = 10(\text{cm})$ thì $y$ bằng	B. 0,375(cm).
3. Nếu $x = 20(\text{cm})$ thì $y$ bằng	C. 3,316(cm).
4. Nếu $x = 18(\text{cm})$ thì $y$ bằng	D. 2,337(cm).
	E. 0,668(cm).
	F. 2,677(cm).

Đáp án: 1-A; 2-B; 3-C; 4-D.

**+ Dạng trả lời ngắn:**

Cho hàm số  $y = f(x)$  xác định trên  $\mathbb{R}$  và có  $f'(x) = x(x+1)$ ,  $\forall x \in \mathbb{R}$ . Hỏi hàm số  $y = f(x)$  có bao nhiêu điểm cực trị?

Đáp án: 2

## 2. Môn Tiếng Anh

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng đọc hiểu, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh. Ngữ liệu liên quan đến các lĩnh vực trong đời sống: văn hóa, xã hội, văn học, nghệ thuật...

**- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

**+ Dạng Đúng/Sai:**

How many calories can you burn in one hour? Well, it all depends on the activity. You use calories all the time, even when you are resting. Reading, sleeping, sitting and sunbathing all use about 60 calories an hour. Very light activities use 75 calories. Examples are eating, writing, knitting, shaving, driving and washing up. Light activities which use about 100 calories an hour include playing the piano, getting dressed and having a shower. Under moderate activities which use between 100 and 200 calories an hour we can put walking, doing housework, shopping and skating. Energetic activities use 200 - 400 calories. These include horse riding, cycling, swimming, skipping, and dancing. Finally there are strenuous activities which use up to 600 calories an hour. These activities include climbing stairs, jogging, digging the garden and playing football.

	T	F
1. The amount of calories we use an hour depends on the activity we do.	x	

2. When we are resting we don't burn calories.		X
3. Reading use as many calories as writing.		X
4. Having a shower uses only 100 calories an hour.	X	

**+ Dạng Ghép hợp:**

**Choose the letter A, B, C, D, E or F to indicate the option that best completes each sentence from 1 to 4.**

- |   |  |
|---|--|
| 1. So much did the boys shout when their team won _____ | A. did she consider retraining to work in project management.            |
| 2. Only by working hard _____                           | B. that the couple made the decision to move back to their hometown.     |
| 3. It was not until years into their marriage _____     | C. that they both suffered from a sore throat the next day.              |
| 4. What exceeded everyone's expectations _____          | D. was the costume design for the school play.                           |
|   | E. when they have learnt to appreciate the importance of mutual respect. |
|   | F. can you get what you want.  |

*Đáp án: 1-C; 2-F; 3-E; 4-D.*

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

**For questions 10-14, complete the text by writing ONE word in each gap. Write the words in their corresponding boxes on your answer sheet.**

We know sleep is an activity we can't do without, yet we let our hectic lifestyle wear us down until we can't (1) \_\_\_\_\_ from bed in the morning. We know the longer we go without sleep, the more likely we are to have (2) \_\_\_\_\_ accident, and when that happens, we've hit rock bottom. It's safe to say that too many people have come up against this problem. But there's no need for us to run (3) \_\_\_\_\_ into the ground over a lack of sleep. Now it seems as if people are bouncing back from this sleepless torture by taking mid-day naps. Some may think it makes them look lazy to the boss, but these days aren't as old-fashioned (4) \_\_\_\_\_ we might expect, and such ideas as napping at work are catching (5) \_\_\_\_\_. It's been proven by researchers that a mid-day nap increases productivity, and more employees are changing their tune about the practice.

*Adapted from Close up C1, Cengage Learning*

*Đáp án: 1-rise; 2-an; 3-ourselves; 4-as; 5-on.*

### 3. Môn Vật lí

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Vật lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Vật lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ **Dạng Đúng/Sai:**

Trong mạch dao động LC lí tưởng đang có dao động điện từ tự do với chu kì dao động riêng  $T$ . Tại thời điểm  $t_1$ , cường độ dòng điện trong cuộn cảm là  $i = 2 \text{ mA}$ . Sau thời điểm  $t_1$  khoảng thời gian  $\frac{T}{4}$  thì hiệu điện thế giữa hai bản tụ điện là  $u = 6 \text{ V}$ . Biết điện dung tụ điện là  $C = 5 \text{ nF}$ .

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. Thời điểm $t_1$ , từ thông riêng của ống dây bằng $90 \mu\text{Wb}$	×	
B. Thời điểm $t_1 + T/4$ , điện tích tụ điện là $30 \text{ nC}$	×	
C. Độ tự cảm của cuộn cảm bằng $45 \text{ mH}$	×	
D. Tần số góc riêng của mạch dao động bằng $200000 \text{ rad/s}$		×

+ **Dạng Ghép hợp:**

Cho  $D_1, D_2, D_3$  là 3 dao động điều hòa cùng phương, cùng tần số. Dao động tổng hợp của  $D_1$  và  $D_2$  có phương trình  $x_{12} = 3\sqrt{3}\cos(\omega t + \frac{\pi}{2})$  (cm). Dao động tổng hợp của  $D_2$  và  $D_3$  có phương trình  $x_{23} = 3\cos\omega t$  (cm). Biết  $D_1$  và  $D_3$  ngược pha với nhau.

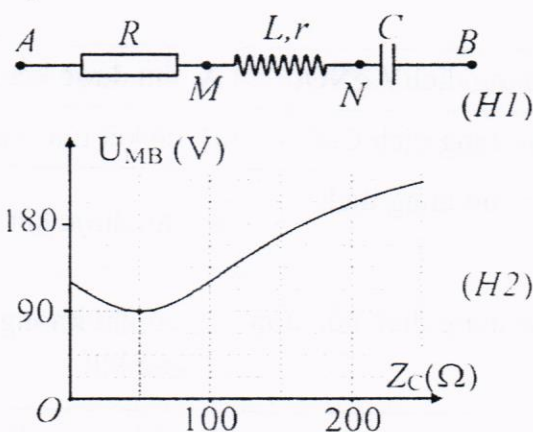
1. Tổng biên độ của hai dao động $D_1$ và $D_3$ tính theo cm là	A. -120
2. Pha ban đầu của dao động $D_1$ tính theo đơn vị độ là	B. -60
3. Pha ban đầu của dao động $D_3$ tính theo đơn vị độ là	C. 2,6
4. Biên độ của dao động $D_2$ có giá trị nhỏ nhất bằng bao nhiêu cm	D. 6
	E. 60
	F. 120

Đáp án: 1-D; 2-F; 3-B; 4-C.



**+ Dạng Trả lời ngắn:**

Cho đoạn mạch  $AB$  như hình  $H1$ , trong đó điện trở  $R = 100 \Omega$ , cuộn dây không thuần cảm và tụ điện có điện dung  $C$  thay đổi được. Đặt vào hai đầu đoạn mạch  $AB$  một điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng  $270 \text{ V}$ . Hình  $H2$  là đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của  $U_{MB}$  (điện áp hiệu dụng giữa hai điểm  $M, B$ ) theo dung kháng  $Z_C$  của tụ điện.



Tổng trở của đoạn mạch  $MN$  (tính theo đơn vị  $\Omega$  và làm tròn đến 1 chữ số thập phân) bằng bao nhiêu?

Đáp số: 70,7.

#### 4. Môn Hóa học

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Hóa học. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Hóa học thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

**+ Dạng Đúng/Sai:**

Este mạch hở E có công thức phân tử  $C_{10}H_{14}O_6$ . Cho E tác dụng với dung dịch  $NaOH$ , thu được ancol X và hai muối hai axit cacboxylic đơn chức Y và Z đều không tham gia phản ứng tráng bạc ( $M_Y < M_Z$ ).

Xác định đúng, sai cho các nhận định sau:

Nhận định	Đúng	Sai
1. Có 4 cấu tạo thỏa mãn tính chất của E.		x

2. Chất Z làm mất màu dung dịch brom.	x	
3. Y và Z là hai chất cùng dãy đồng đẳng.		x
4. X tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo dung dịch xanh lam.	x	

**+ Dạng Ghép hợp:**

Cho các dữ kiện:

1. Cho $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ vào dung dịch $\text{AgNO}_3$	A. thu được kết tủa và khí.
2. Cho kim loại Na vào dung dịch $\text{CuCl}_2$	B. có kết tủa sau đó kết tủa tan.
3. Sục $\text{CO}_2$ cho đến dư vào dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$	C. thu được kết tủa.
4. Cho kim loại Cu vào dung dịch hỗn hợp $\text{NaNO}_3$ và HCl	D. có khí không màu hóa nâu trong không khí.
	E. không có hiện tượng gì.
	F. có kết tủa màu xanh và khí màu nâu đỏ

Ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung ở cột bên phải để được một câu có nội dung đúng.

*Đáp án: 1-C; 2-A; 3-B; 4-D.*

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

Cho 1,88 gam hỗn hợp gồm P và S vào dung dịch chứa 0,4 mol  $\text{HNO}_3$  đặc (đun nóng), thu được 0,32 mol  $\text{NO}_2$  và dung dịch X. Cho 150 ml dung dịch gồm NaOH 1M và KOH 1M vào X, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y, thu được m gam hỗn hợp rắn khan. Giá trị của m là

*Đáp án: 21.*

**5. Môn Sinh học**

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Sinh học; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Sinh học thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

**+ Dạng Đúng/Sai:**

Khi nói về quang hợp ở thực vật, các phát biểu sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Con đường CAM và con đường $C_4$ có bản chất hóa học giống nhau.	x	
2. Quá trình quang hợp ở các nhóm thực vật $C_3$ , $C_4$ và CAM chỉ khác nhau chủ yếu trong pha tối.	x	
3. Chu trình Canvin chỉ có ở thực vật $C_3$ .		x
4. Pha sáng chỉ diễn ra khi có ánh sáng, còn pha tối chỉ diễn ra khi cây ở trong bóng tối.		x

**+ Dạng Ghép hợp:**

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng về tuần hoàn máu ở động vật:

1. Chim, thú	A. máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy chậm.
2. Lưỡng cư	B. tim có vách ngăn ở tâm thất nhưng không hoàn toàn.
3. Côn trùng	C. không có sự pha trộn giữa máu giàu $O_2$ và máu giàu $CO_2$ ở tim.
4. Cá xương	D. máu nghèo $O_2$ từ tâm thất trái lên phổi, trao đổi khí ở phổi trở thành máu giàu $O_2$ rồi trở về tâm nhĩ phải.
	E. máu ở tim luôn là máu giàu $CO_2$ , nghèo $O_2$ .
	F. tim có 3 ngăn.

Đáp án: 1-C; 2-F; 3-A; 4-E.

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

Ở một loài thú, lai hai giống thuần chủng P: lông nâu, mắt đỏ  $\times$  lông đen, mắt trắng, thu được  $F_1$  gồm toàn cá thể lông nâu, mắt đỏ. Cho  $F_1$  giao phối với nhau thu được  $F_2$  có tỉ lệ: 18 ♀ lông nâu, mắt đỏ : 14 ♀ lông đen, mắt đỏ : 9 ♂ lông nâu, mắt đỏ : 9 ♂ lông nâu, mắt trắng : 7 ♂ lông đen, mắt đỏ : 7 ♂ lông đen, mắt trắng. Ở  $F_2$ , cho mỗi cá thể lông nâu, mắt đỏ giao phối với một cá thể lông đen, mắt trắng. Theo lí thuyết, có tối

đa bao nhiêu phép lai cho đời con có đủ 4 kiểu hình: lông nâu, mắt đỏ; lông nâu, mắt trắng; lông đen, mắt đỏ; lông đen, mắt trắng?

*Đáp án: 13.*

## 6. Môn Lịch sử

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Lịch sử; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Lịch sử thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ **Dạng Đúng/Sai:**

Đọc văn bản sau về Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và chọn đúng cho mỗi thông tin đúng, sai cho mỗi thông tin sai so với thông tin trong văn bản.

“Lúc ấy cả thế giới như một nồi nước sôi và tình hình cách mạng Đông Dương bước những bước vĩ đại để dọn đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa mạnh mẽ. Nói thế không phải ta ngồi ỷ lại đâu. Trái lại, ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù, nghĩa là mai này đây cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và cuộc kháng chiến của nhân dân Tàu xoay ra hoàn toàn cho cuộc cách mạng Đông Dương thắng lợi, thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”.

*(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr 131-132)*

Thông tin	Đúng	Sai
1. Đảng đã xác định được tiến trình khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam.	x	
2. Đảng khẳng định điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cách mạng.		x
3. Đảng đã xác định được thời cơ cách mạng để giành chính quyền.	x	

4. Đảng chỉ rõ lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa từng phần.		x
---	--	---

**+ Dạng Ghép hợp:**

Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1939-1945:

I	II
1. Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (8-1945) đã	A. thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa.
2. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8-1945) đã	B. xác định tiến trình khởi nghĩa.
3. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã	C. thông qua 10 chính sách của Việt Minh.
4. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) đã	D. thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam.
	E. giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phong kiến.
	F. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Đáp án: 1-C; 2-A; 3-B; 4-F.

**+ Dạng Trả lời ngắn:**

“Sau chiến thắng này của ta, chính quyền Sài Gòn phản ứng mạnh và đưa quân đến hòng chiếm lại, nhưng đã thất bại. Mĩ chỉ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa” (Sách giáo khoa Lịch sử lớp 12, NXBGD).

“chiến thắng này của ta” được đề cập ở đây là chiến thắng nào?

Đáp án: Phước Long 1975.

## 7. Môn Địa lí

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Địa lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Địa lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:

+ Dạng Đúng/Sai:

Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài.	x	
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông.		x
3. Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản.	x	
4. Khí hậu có tính cận nhiệt và ôn đới.		x

+ Dạng Ghép hợp:

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây công nghiệp ở nước ta là	A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào.
2. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây lúa ở nước ta là	B. đất cát ven biển, khí hậu nóng quanh năm, nhiều sông.
3. Chăn nuôi lợn ở nước ta phát triển chủ yếu dựa vào	C. đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến, điều kiện sinh thái thích hợp.
4. Chăn nuôi trâu ở nước ta chủ yếu dựa vào	D. điều kiện chăn thả trong rừng, khí hậu khô nóng.
	E. khí hậu nhiệt đới, nhiều loại đất feralit tốt phân bố rộng.
	F. thức ăn từ lương thực, thực phẩm, thức ăn công nghiệp.

Đáp án: 1-E; 2-A; 3-G; 4-C.

+ Dạng Trả lời ngắn:

Nêu cơ sở nhiên liệu chủ yếu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc nước ta.

Đáp án: Than.